

Số: 2453 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP; Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV; Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV;

Căn cứ Quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 27/4/1999 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội;

Xét Văn bản số 02-BC/LĐBSHN ngày 29/02/2024, Văn bản số 06-BC/LĐBSHN ngày 08/4/2024, hồ sơ báo cáo kết quả Đại hội nhiệm kỳ 2024 - 2029 và đề nghị phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Văn bản số 939/SVHTT-TCPC ngày 12/3/2024 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số

*.1474./TTr-SNV ngày ... 26.../4/2024 về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội đã được Đại hội Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội, nhiệm kỳ 2024 - 2029 thông qua ngày 18/01/2024 tại Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 4155/QĐ-UBND ngày 18/10/2007 về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- Công an Thành phố;
- VP UBND TP: PCVP Cù Ngọc Trang, NC;
- Lưu: VT, NC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)
Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội.
- Tên tiếng Anh: Hanoi city Billiard - Snooker Federation.
- Tên viết tắt: HBSF.
- Liên đoàn có biểu tượng (logo) riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tôn chỉ: Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội tự nguyện của các công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực môn thể thao Billiard - Snooker và những lĩnh vực có liên quan đến môn thể thao Billiard - Snooker, hiện đang sinh sống, làm việc, hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội, tự nguyện gia nhập làm hội viên của Liên đoàn, tuân thủ Điều lệ Liên đoàn và các quy định pháp luật về hội.

2. Mục đích: Tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả; huy động nguồn lực xã hội để thúc đẩy phong trào tập luyện môn Billiard - Snooker nhằm mục đích rèn luyện thể chất, rèn luyện ý chí, nâng cao sức khỏe, đóng góp tích cực cho sự phát triển của môn thể thao Billiard - Snooker quần chúng. Phát hiện sớm những tài năng thể thao để bồi dưỡng, huấn luyện các vận động viên thành tích cao tham gia các giải đấu quốc gia và quốc tế; nâng cao vị thế, thành tích môn thể thao Billiard - Snooker của thành phố Hà Nội; góp phần phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của Thủ đô và đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn đặt tại: thành phố Hà Nội.

Điều 4. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trong lĩnh vực bộ môn thể thao Billiard - Snooker, trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Liên đoàn hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được UBND Thành phố phê duyệt, chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật; là thành viên của Liên đoàn Billiard - Snooker Việt Nam (nếu được công nhận).

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn.
2. Tự nguyện, tự quản.
3. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
4. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
5. Không vì mục đích lợi nhuận.

Điều 6. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ chính thức của Liên đoàn là tiếng Việt, ngôn ngữ giao dịch quốc tế là tiếng Anh. Các văn kiện, văn bản chính thức được làm bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau.

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.
2. Đại diện cho tổ chức thành viên, hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Liên đoàn và các tổ chức thành viên, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực, phạm vi hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển và lĩnh vực mà Liên đoàn hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.
7. Được thành lập pháp nhân thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Khi có nhu cầu và đủ điều kiện thành lập pháp nhân thuộc Liên đoàn hoạt động

trong những lĩnh vực phù hợp với Điều lệ Liên đoàn mà pháp luật đã quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, trình tự, hồ sơ; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép kinh doanh thì Liên đoàn quyết định thành lập pháp nhân và báo cáo UBND Thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan.

8. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của tổ chức thành viên, hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Được gia nhập là tổ chức thành viên của Liên đoàn Billiard - Snooker Việt Nam, được tham gia ký kết các hoạt động và thực hiện theo quy định của pháp luật, báo cáo các hoạt động trên với cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Liên đoàn hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Liên đoàn.

11. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về hội.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được UBND Thành phố phê duyệt. Không lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến kiến thức, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn.

4. Đại diện hội viên tham gia kiến nghị, đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước về thể dục, thể thao và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác về chủ trương, chế độ chính sách, biện pháp nhằm động viên, khuyến khích phát triển phong trào tập luyện và thi đấu môn Billiard - Snooker của Thành phố.

5. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn để thực hiện:

- Phổ biến kiến thức, phương pháp tập luyện, tổ chức biểu diễn, thi đấu; hoàn thiện hệ thống thi đấu môn Billiard - Snooker từ cơ sở đến Thành phố;

- Tổ chức quản lý huấn luyện, giảng dạy, ban hành và thực hiện thống nhất trong toàn Thành phố thể lệ thi đấu và điều lệ giải đấu theo quy định của Liên

đoàn Billiards & Snooker Việt Nam và Thế giới, đảm bảo tuân thủ pháp luật Việt Nam.

- **Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài.**

- Bồi dưỡng và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chuyên môn cho các thành viên dự thi làm hướng dẫn viên, huấn luyện viên; cấp thẻ thi đấu, thẻ trọng tài, giấy chứng nhận kết quả thi đấu khi được cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận, đảm bảo quy định pháp luật.

6. Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và các cá nhân, tổ chức là hội viên, thành viên của Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn, phù hợp với quy định pháp luật.

7. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tổ chức nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn cho hội viên, từng bước hiện đại hóa môn thể thao Billiard - Snooker theo xu thế phát triển của Thế giới.

8. Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực môn thể thao Billiard - Snooker theo quy định pháp luật, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

9. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức, ứng xử trong các hoạt động của Liên đoàn.

10. Hàng năm, Liên đoàn có trách nhiệm thực hiện báo cáo về tổ chức và hoạt động với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nội vụ theo quy định pháp luật về hội. Khi có thay đổi về nhân sự lãnh đạo Liên đoàn (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch), thay đổi trụ sở Liên đoàn, pháp nhân thuộc Liên đoàn thì phải thực hiện báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

11. Thực hiện hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên đoàn theo quy định pháp luật.

12. Huy động các nguồn lực xã hội để thúc đẩy, phát triển môn thể thao Billiard - Snooker; quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên đoàn theo Điều lệ Liên đoàn, tuân thủ quy định pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao và các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương II HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: là công dân Việt Nam, đang sinh sống, làm việc hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội, hoạt động trong lĩnh vực môn thể thao Billiard - Snooker và các lĩnh vực có liên quan đến môn thể thao Billiard - Snooker, tán thành và chấp hành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn; có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định của Điều lệ Liên đoàn; đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Liên đoàn và tự nguyện tham gia các hoạt động của Liên đoàn, được Ban Chấp hành xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn.

b) Hội viên tổ chức: là những tổ chức Việt Nam đang hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội, tán thành và chấp hành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn; có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định của Điều lệ Liên đoàn; đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Liên đoàn, tự nguyện tham gia các hoạt động của Liên đoàn, được Ban Chấp hành xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn; đại diện của tổ chức tham gia Liên đoàn phải là công dân Việt Nam.

2. Hội viên liên kết: tổ chức, công dân Việt Nam chưa đủ điều kiện là hội viên chính thức của Liên đoàn nhưng có đóng góp thiết thực cho sự phát triển của Liên đoàn, thường xuyên phối hợp với Liên đoàn để thực hiện các chương trình, hoạt động do Liên đoàn tổ chức, nếu tự nguyện xin gia nhập, chấp hành Điều lệ của Liên đoàn và đóng hội phí thì có thể trở thành hội viên liên kết của Liên đoàn.

3. Chủ tịch danh dự: công dân Việt Nam có nhiều thành tích và đóng góp cho việc phát triển môn thể thao Billiard - Snooker, tuân thủ Điều lệ Liên đoàn thì có thể được Ban Chấp hành Liên đoàn công nhận là Chủ tịch danh dự.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định pháp luật.

2. Được Liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức. Hội viên tổ chức được ưu tiên đăng cai các giải thi đấu và sự kiện do Liên đoàn tổ chức, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật; hội viên của Liên đoàn được ưu tiên tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Liên đoàn tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

4. Được tham dự Đại hội hoặc giới thiệu đại diện (đối với hội viên tổ chức), tham dự Đại hội; hội viên từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên được bầu cử, đề cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

7. Có quyền xin ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên của Liên đoàn.

8. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Liên đoàn.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, các quy định và quy chế của Liên đoàn.

2. Tham gia các hoạt động và các buổi sinh hoạt của Liên đoàn; hợp tác với các hội viên khác để đóng góp tích cực vào sự phát triển của Liên đoàn.

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn.

6. Không nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

7. Có trách nhiệm bàn giao lại công việc và tài chính, tài sản có liên quan khi không còn là hội viên của Liên đoàn.

Điều 12. Thủ tục gia nhập Liên đoàn, thủ tục ra khỏi Liên đoàn

1. Thủ tục gia nhập Liên đoàn:

Tổ chức, công dân Việt Nam muốn gia nhập Liên đoàn phải có đơn gửi Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

2. Thủ tục ra khỏi Liên đoàn

a) Khi hội viên có nguyện vọng xin ra khỏi Liên đoàn phải có đơn gửi Ban Chấp hành nêu rõ lý do, Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định;

b) Hội viên hoạt động trái với pháp luật Việt Nam, trái với Điều lệ Liên đoàn, không chấp hành Nghị quyết, vi phạm các quy định của Liên đoàn thì Ban Chấp hành xem xét thi hành kỷ luật, khai trừ hội viên ra khỏi Liên đoàn;

c) Việc hội viên xin ra khỏi Liên đoàn hoặc bị khai trừ ra khỏi Liên đoàn phải được thông báo cho toàn thể hội viên biết.

3. Tư cách hội viên bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Cá nhân bị mất quyền công dân;

b) Cá nhân không còn mang quốc tịch Việt Nam;

c) Hội viên cá nhân từ trần;

d) Hội viên cá nhân mất tích (theo xác định của cơ quan có thẩm quyền);

đ) Pháp nhân, tổ chức bị giải thể, bị phá sản.

4. Giao Ban Chấp hành xây dựng quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự kết nạp hội viên, chấm dứt tư cách, xóa tên hội viên; miễn nhiệm thành viên Ban Chấp

hành và các chức danh khác đảm bảo phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Liên đoàn và các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức cơ sở thuộc Liên đoàn.

Điều 14. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận, góp ý kiến và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Báo cáo của Ban Kiểm tra, Báo cáo tài chính và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên đoàn.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên đoàn (nếu có).

c) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

d) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

5. Hội nghị thường niên: căn cứ vào tình hình hoạt động cụ thể, Liên đoàn có thể tổ chức Hội nghị thường niên của Liên đoàn 01 (một) năm một lần để tổng

kết, đánh giá hoạt động của Liên đoàn trong năm và thông qua phương hướng hoạt động của năm tới.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do Đại hội bầu, là cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội, Hội nghị thường niên của Liên đoàn;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn;

d) Quyết định mức thu hội phí của hội viên;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định pháp luật;

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Giữa 02 (hai) kỳ Đại hội, việc bổ sung, thay thế Ủy viên Ban Chấp hành trong từng trường hợp phải được trên 1/2 (trên một phần hai) số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung trong nhiệm kỳ không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

f) Cá nhân đại diện của tổ chức khi tham gia là Ủy viên Ban Chấp hành thì khi không còn tham gia hoạt động tại tổ chức đó hoặc nghỉ hưu thì tổ chức đó được quyền giới thiệu nhân sự thay thế.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Liên đoàn gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số thành viên. Số lượng thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Ban Thường vụ có quyền hạn và nhiệm vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ họp thường kỳ 03 (ba) tháng một lần; có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của Liên đoàn, Ban Thường vụ cử ra Thường trực để giúp việc Ban Thường vụ; Thường trực chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn do Đại hội bầu, gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, hội viên thuộc Liên đoàn;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân, của Liên đoàn trước pháp luật, là chủ tài khoản của Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các thành viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai các hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

c) Đại diện cho Liên đoàn trong những mối quan hệ với các tổ chức khác theo quy định pháp luật;

d) Phân công trách nhiệm cho các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các thành viên trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành;

đ) Chỉ đạo triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

e) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn;

g) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn.

3. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các thành viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên đoàn phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy

chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

4. Phó Chủ tịch Thường trực Liên đoàn do Ban Thường vụ phân công; là người được ủy quyền thứ nhất về tài khoản của Liên đoàn; được Chủ tịch ủy quyền điều hành các hoạt động của Liên đoàn khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 19. Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn;

2. Nhiệm vụ của Tổng Thư ký:

a) Chịu sự lãnh đạo và phân công của Chủ tịch Liên đoàn và trực tiếp điều hành hoạt động của Văn phòng Liên đoàn; giúp Chủ tịch và Ban Thường vụ chuẩn bị các văn bản, nội dung phục vụ các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

b) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Liên đoàn và pháp luật về những nhiệm vụ được Chủ tịch phân công;

c) Phối hợp với các ban chuyên môn của Liên đoàn để tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các nội dung hoạt động của Liên đoàn;

d) Được Chủ tịch ủy quyền ký một số văn bản sau khi được Ban Thường vụ Liên đoàn thông qua.

đ) Dự thảo Quy chế hoạt động của Văn phòng và đề xuất nhân sự của Văn phòng, nhân sự của các ban để trình Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

e) Theo dõi hoạt động, hướng dẫn giúp đỡ, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn của các tổ chức cơ sở thuộc Liên đoàn.

Điều 20. Văn phòng, các ban chuyên môn

1. Văn phòng, các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban thường vụ. Chịu sự chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, điều hành của Tổng Thư ký; Văn phòng có quan hệ chặt chẽ với các ban chuyên môn để thực hiện các nhiệm vụ của Liên đoàn.

2. Trưởng ban chuyên môn do Ban Chấp hành đề nghị trong số Ủy viên Ban Chấp hành; các Phó Trưởng ban chuyên môn do Trưởng ban đề nghị, được Ban Thường vụ thông qua.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Văn phòng và các ban chuyên môn.

Điều 21. Tổ chức cơ sở thuộc Liên đoàn

1. Liên đoàn được thành lập các chi hội, phân hội, tổ hội (gọi chung là tổ chức cơ sở thuộc Liên đoàn), hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

2. Ban Chấp hành ban hành Quy chế hoạt động của các tổ chức cơ sở thuộc Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

3. Các tổ chức cơ sở do Liên đoàn thành lập không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Chương IV

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể:

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 23. Tài chính, tài sản

1. Tài chính của Liên đoàn:

a) Nguồn thu của Liên đoàn:

- Lệ phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Liên đoàn:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, thù lao đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành Liên đoàn, phù hợp với quy định pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Liên đoàn:

Tài sản của Liên đoàn bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định pháp luật.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

1. Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn.

2. Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, Quy định, Quy chế hoạt động của Liên đoàn thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, dừng quyền sinh hoạt có thời hạn hoặc khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội gồm 07 (bảy) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội thông qua ngày 18/01/2024 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Billiard - Snooker Hà Nội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.